

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-PT

Ngày 06 - 9 - 2021

“V/v Khởi kiện quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Ông Vũ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Nguyễn Thị Đào Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT- HC ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2021/QĐ - PT ngày 17 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Bá T, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số xx, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 22/03/2021), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lâm Quang N, sinh năm 1980 – Luật sư Văn phòng luật sư H; địa chỉ: Số xx, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phạm Quang C, sinh năm 1979 – Phó Chủ tịch UBND phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 07/4/2021), (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Bá T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Ông Hoàng Bá T3, sinh năm 1960; địa chỉ: Khối x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

- Ông Hoàng Anh T4, sinh năm 1963; địa chỉ: Số xx, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

- Ông Hoàng Bá H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số xx, đường L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Hoàng Đức T5, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Bà Dương Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị O, bà Dương Thị M: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số xx, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền ngày 22/3/2021), (có mặt).

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà xx, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Đặng Văn N1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1948; nơi cư trú: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Đinh Quang V, sinh năm 1933; nơi cư trú: Khu hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Hoàng Bá T.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019 và quá trình tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Trước đây gia đình ông Hoàng Bá T6 (bố ông T) có một mảnh đất liền một thửa ở khu Hành chính xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Năm

1960 Nhà nước lấy đất làm đường (*đường L hiện nay*) nên thửa đất này được chia làm 02 thửa, cụ thể:

Thửa thứ nhất được gia đình ông Hoàng Bá T (qua các đời) sử dụng làm đất ở có tứ cận như sau: Phía Nam giáp nhà ông L1, phía Đông là đường hẻm, phía Bắc là đường ngõ, phía Tây là trục đường L. Thửa đất này đã được gia đình ông Hoàng Bá T thỏa thuận phân chia thành nhiều thửa đất nhỏ cho các con và đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa thứ hai có diện tích khoảng 300m², phía Đông là trục đường L, phía Nam giáp nhà anh M1, phía Tây là đường đi dạo hồ Đ, phía Bắc giáp công thoát nước sinh hoạt khu phố D. Qua quá trình sử dụng, thửa đất thứ hai bị sạt lở, đến nay diện tích còn khoảng 153m² (là thửa đất bị cho là lấn chiếm theo Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N), hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kể từ năm 1960 đến nay, gia đình ông Hoàng Bá T vẫn sử dụng thửa đất thứ hai thường xuyên, liên tục, không có tranh chấp với ai. Trước khi ông bà của ông Hoàng Bá T chết đã tuyên bố để lại quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất trên cho cụ Hoàng Bá T6 (*là bố đẻ của ông Hoàng Bá T*). Năm 2013 vợ cụ Toán là cụ Nguyễn Thị Án chết, cụ Toán đi điều trị bệnh, ông T và vợ là bà Dương Thị M xuống quản lý sử dụng toàn bộ số tài sản trên diện tích thửa đất này. Trên thửa đất này có 04 gian nhà cấp IV do cụ Toán xây năm 1999; sáu gian chuồng trại cùng cây cối trên đất bao gồm: 01 cây xoài, 02 cây xoan, 01 cây dừa, 01 cây nhãn, 01 cây khế.

Năm 2018, cụ Hoàng Bá T6 chết, không để lại di chúc, ông Hoàng Bá T cùng các anh em ruột (*bao gồm ông Hoàng Bá T2, ông Hoàng Bá T3, ông Hoàng Anh T4, ông Hoàng Bá H, bà Hoàng Thị O, ông Hoàng Đức T5*) tiếp tục cùng nhau quản lý, sử dụng thửa đất trên, chưa thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế.

Ngày 03/11/2019, Ủy ban nhân dân phường N cho người đến trước khu đất trên, bắc loa thông báo về việc gia đình ông Hoàng Bá T đã lấn chiếm đất và sẽ tiến hành cưỡng chế phá dỡ nhà vào ngày 13/11/2019 theo Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N. Nhận thấy UBND phường N đã thực hiện việc cưỡng chế phá dỡ nhà không đúng quy định nên gia đình ông T đã có đơn thư phản ánh đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, ngày 13/11/2019, UBND phường N đã không thực hiện việc cưỡng chế đối với gia đình ông T như đã thông báo.

Đến ngày 25/11/2019, UBND phường N dán Thông báo số 62/TB-UBND và Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 tại nhà của ông Hoàng Bá T. Khi đó gia đình ông T mới được biết về nội dung của Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N. Tại Quyết định này, UBND phường N cho rằng cụ Hoàng Bá T6 đã có hành vi chiếm đất, cụ thể là xây dựng công trình nhà ở và tường rào chiếm toàn bộ khu đất rộng 153,1m² tại phần đất phi nông nghiệp (GT) trên đường L phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay ông T cho rằng Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N ban hành không đúng pháp luật vì:

Thứ nhất: Khu đất 153,1m² đã được gia đình ông T sử dụng công khai, liên tục trong nhiều năm, có thực hiện việc đóng thuế đất. Việc gia đình ông T sử dụng thửa đất trên đã được đông đảo nhân dân tại Khu hành chính x, phường Đ chứng kiến và thừa nhận, đặc biệt là các ông bà cao niên, từng làm việc tại chính quyền địa phương, không xảy ra tranh chấp với bất kỳ ai và phải làm nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất cho nhà nước.

Thứ hai: Tại thời điểm ban hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ, thửa đất của gia đình ông thuộc địa giới hành chính do UBND phường Đ quản lý. Do đó, ông Hoàng Bá T cho rằng Chủ tịch UBND phường N không có thẩm quyền ban hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ.

Vì các lý do trên ông Hoàng Bá T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tuyên bố Quyết định hành chính số 82/QĐ-KPHQ đề ngày 21/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N là trái pháp luật đồng thời đề nghị hủy bỏ Quyết định hành chính số 82/QĐ-KPHQ đề ngày 21/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Phạm Quang C trình bày:

Thửa đất ông Hoàng Bá T6 (là bố đẻ ông Hoàng Bá T) lấn chiếm và làm nhà tạm trái phép từ năm 2010 có diện tích 153,1m²; theo bản đồ 299 (đo vẽ năm 1984) là thửa số 176 tờ bản đồ số 02 diện 45032 m² (là loại đất ao hồ); theo bản đồ địa chính 2002 là thửa số 6, tờ bản đồ số 16, có tổng diện tích 1430,0 m² là loại đất phi nông nghiệp (đất giao thông) thuộc tổ dân phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Năm 1998, ông Hoàng Bá T2 (là con trai của ông Hoàng Bá T6) đã lấn chiếm khu đất trên với diện tích 51m², sau khi phát hiện ông T2 lấn chiếm khu đất trên, ngày 31/7/1998 UBND phường N đã phối hợp với UBND phường Đ cùng các cơ quan hữu quan tổ chức cưỡng chế tháo dỡ theo quy định.

Ông Hoàng Bá T6 có đơn khiếu nại đến UBND thị xã Vĩnh Yên với nội như sau: Phần diện tích 51m² do con trai ông là Hoàng Bá T2 san lấp làm nhà ở trước khi bị UBND phường N cưỡng chế tháo dỡ là đất của gia đình do cha ông để lại, không phải là đất lấn chiếm và việc UBND phường cưỡng chế tháo dỡ nhà và thu giữ tài sản của con ông là không đúng. Sau khi xem xét nội dung đơn, ngày 26/6/2000 UBND thị xã Vĩnh Yên có quyết định 202/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Bá T6 và quyết định toàn bộ nội dung khiếu nại nêu trong đơn của ông Hoàng Bá T6 là không có căn cứ. Ông Hoàng Bá T2 làm nhà trái phép trên đất lấn chiếm tại khu vực Đ (phường N) là đúng sự thật vì vậy việc cưỡng chế của UBND phường là đúng quy định.

Sau đó ông T6 tiếp tục khiếu nại, ngày 21/01/2008 UBND thành phố Vĩnh Yên có công văn số 47/UBND - KNTC nội dung giữ nguyên giá trị thi hành của quyết định 202/QĐ-UB và yêu cầu ông T6 chấm dứt khiếu nại.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Vĩnh Yên, ông T6 tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 18/8/2008, UBND tỉnh có Quyết định số 3001/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông T6: Giữ nguyên các quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thị xã Vĩnh Yên đồng thời trả lời việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T6 là không có đủ căn cứ do phần diện tích đất này là đất lấn chiếm.

Ngày 8/4/2010, Ông Hoàng Bá T6 có xây dựng nhà tạm trên diện tích đất này và UBND phường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Ngày 28/4/2011, UBND phường phối hợp với Đội Trật tự đô thị thành phố và UBND phường Đ cùng tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Hoàng Bá T6 với hành vi chiếm đất.

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, do mức độ hậu quả của hộ ông T6 ở mức 3, mức xử phạt từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ, theo quy định tại Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, vì vậy ngày 11/5/2011, UBND phường N có công văn chuyển hồ sơ vi phạm lên UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét xử phạt theo quy định.

Do thời hiệu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, tuy nhiên thời hiệu xử lý vi phạm hành chính vẫn còn nên ngày 21/10/2011,

Chủ tịch UBND phường N đã ra Quyết định số 82/QĐ- KPHQ về việc Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính (Viết tắt là Quyết định 82/QĐ- KPHQ). Nội dung quyết định yêu cầu ông T6 phải tự tháo dỡ công trình đã xây dựng trên khu đất chiếm giữ trái phép. Sau khi ban hành Quyết định UBND phường đã tiến hành làm việc yêu cầu ông T6 chấp hành Quyết định số 82/QĐ- KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N.

Tại buổi làm việc ngày 21/10/2011, ông T6 có mặt nhưng không nhận quyết định nêu trên và có hành vi chống đối do đó UBND phường đã lập biên bản sự việc và tiến hành niêm yết Quyết định số 82/QĐ- KPHQ tại khu đất ông T6 chiếm và tại UBND phường Đ nơi ông T6 cư trú theo quy định.

Ngày 02/11/2011 UBND phường đã phối hợp với UBND phường Đ kiểm tra việc chấp hành Quyết định số 82/QĐ- KPHQ nhưng ông T6 không chấp hành tháo dỡ công trình vi phạm nên UBND phường N đã lập biên bản sự việc theo quy định.

Sau một thời gian dài tuyên truyền vận động ông Hoàng Bá T6 tự giác thực hiện Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N nhưng ông không thực hiện và có đơn từ chối làm việc, tại buổi làm việc ngày 20/4/2014 có nêu một số nội dung trong đó có lý do ông từ chối làm việc vì hiện nay ông đang mắc bệnh ung thư phổi đang điều trị bệnh khi nào khỏe sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan hành chính nhà nước.

Ngày 26/5/2018, ông Hoàng Bá T6 chết UBND phường tiến hành thực hiện việc tuyên truyền vận động đối với những người con của ông T6 tự nguyện chấp hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N, tuy nhiên những người này chưa chấp hành.

Ngày 29/10/2019, UBND phường có Thông báo số 58/TB-UBND về việc tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Bá T6 đến các ông, bà là con thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T6.

Ngày 25/11/2019, UBND phường có Thông báo số 62/TB-UBND về việc tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N (gửi đến các con của ông T6 nhưng đều từ chối không nhận và UBND phường đã tiến hành niêm yết tại khu đất vi phạm, nhà văn hóa và trụ sở UBND phường Đ).

Trên cơ sở các hồ sơ lưu trữ cho thấy ông Hoàng Bá T6 đã có hành vi chiếm đất kéo dài trong nhiều năm (đất giao thông thuộc đường dạo hồ Đ) và xây dựng nhà trái phép vi phạm pháp luật về đất đai. Chủ tịch UBND phường đã ban hành Quyết định 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 là đúng theo quy định.

Nay ông Hoàng Bá T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tuyên bố Quyết định hành chính số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N là trái pháp luật và hủy bỏ Quyết định nêu trên, quan điểm của UBND phường N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Bá T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Bá T6, ông Hoàng Bá T3, ông Hoàng Anh T4, ông Hoàng Bá H, bà Hoàng Thị O, ông Hoàng Đức T5, bà Dương Thị M hoàn toàn đồng ý với ý kiến, quan điểm của người khởi kiện và không có ý kiến, bổ sung gì khác.

Người làm chứng các ông Đặng Văn N1, ông Nguyễn Văn L thống nhất trình bày: Theo các ông nguồn gốc thửa đất hiện ông T đang quản lý theo Quyết định số 82/QĐ-KPHQ là đất lấn chiếm có nguồn gốc là do ông nội của ông T là cụ Hoàng Bá C1 khai hoang, sau đó bố ông T là ông Hoàng Bá T6 tiếp tục sử dụng không có tranh chấp với ai, việc gia đình có đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất hay không, các ông không biết, chỉ biết đó là đất khai hoang có từ thời cụ Hoàng Bá C1.

Với nội dung nêu trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; Điều 60; Điều 116; điểm a, khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2003; Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002 được sửa đổi bổ sung năm 2007 và năm 2008; Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Bá T đối với Chủ tịch UBND phường N, thành phố V về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐKPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 15/6/2021, ông Hoàng Bá T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ

thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm giải quyết sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, tuyên huỷ Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của UBND phường N do Quyết định 82 được ban hành không đúng thẩm quyền quản lý về địa giới hành chính và nội dung không đúng nguồn gốc sử dụng đất.

Ngày 07/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 08/QĐ-VKS-HC kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên do vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác để khẳng định tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện dẫn đến việc giải quyết vụ án không đảm bảo đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện, vi phạm Điều 95 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện, bởi: Quyết định số 82/QĐ-KPHQ được ban hành không đúng thẩm quyền về cấp giải quyết. Không đúng thẩm quyền về lập hồ sơ vi phạm theo địa giới hành chính do thửa đất ông T6 sử dụng thuộc địa giới quản lý của phường Đồng Đa. Đồng thời, về nội dung của Quyết định số 82/QĐ-KPHQ không đúng về nguồn gốc sử dụng đất, bởi căn cứ theo trình bày của những người cao niên sinh sống gần thửa đất, của người đã làm tại địa phương và Văn bản số 06 ngày 06/5/1997 của phường Đồng Đa, báo cáo số 04 ngày 06/01/2009 của Sở Tài nguyên và Môi Trường; người bị kiện giữ nguyên Quyết định hành chính.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên toà phúc thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, huỷ Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được ban hành trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Hoàng Bá T khẳng định ông tiếp tục ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1, đồng thời toàn bộ trình bày của bà T1 tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng là quan điểm của ông nay ông không bổ sung gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Bá T2, ông Hoàng Bá H, ông Hoàng Đức T5 có mặt tại phiên tòa xin tự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của các ông tại phiên tòa phúc thẩm và khẳng định tại Tòa án cấp sơ thẩm quan điểm của bà T1 cũng là quan điểm của các ông, các ông không có ý kiến gì; đối với sự vắng mặt của bà O, bà M đã có văn bản ủy quyền cho bà T1 tham gia tố tụng, còn sự vắng mặt của ông T3, ông T4 không ảnh hưởng đến việc kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 255 Luật Tố tụng Hành chính.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện và quan hệ pháp luật: Người khởi kiện yêu cầu tuyên bố Quyết định hành chính số 82/QĐ-KPHQ đề ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N là trái pháp luật, đồng thời đề nghị hủy bỏ quyết định nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là khởi kiện quyết định hành chính và TAND thành phố Vĩnh Yên giải quyết là có căn cứ.

[1.4] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/10/2011 Chủ tịch UBND phường N ban hành Quyết định số 82/QĐ- KPHQ về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Bá T6 (là bố đẻ của ông T).

Ngày 26/5/2018, ông Hoàng Bá T6 chết, UBND phường tiến hành thực hiện việc tuyên truyền vận động đối với những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông T6 là các con của ông T6, đặc biệt là ông Hoàng Bá T (người trực tiếp quản lý tài sản, công trình xây dựng của ông Hoàng Bá T6) tự nguyện chấp hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N, tuy nhiên những người này chưa chấp hành.

Ngày 29/10/2019, UBND phường có Thông báo số 58/TB-UBND về việc tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Bá T6 đến các ông, bà là con và thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T6.

Ngày 25/11/2019, UBND phường có Thông báo số 62/TB-UBND về việc tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N (gửi đến các con của ông T6 nhưng từ chối không nhận. UBND phường đã tiến hành niêm yết thông báo tại khu đất vi phạm, nhà văn hóa và trụ sở UBND phường Đ). Quá trình làm việc tại Tòa án ông Hoàng Bá T khẳng định ông không nhận được Quyết định số 82/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND phường N nên không biết nội dung quy định về việc gì, đến ngày 25/11/2019 khi UBND phường N niêm yết thông báo số 62/TB – UBND tại gia đình ông, ông mới biết nội dung của Quyết định số 82/QĐ-KPHQ yêu cầu gia đình ông phải tự nguyện tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép trên diện tích 153,1 m² ở khu vực Đầm Chúa mà bố ông đã xây dựng trước đó và hiện nay vợ chồng ông đang sử dụng, do thấy nội dung Quyết định số 82/QĐ-KPHQ xâm phạm quyền lợi của gia đình nên ông mới khởi kiện. Người bị kiện UBND phường N không có chứng cứ chứng minh đã tổng đạt hợp lệ Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N cho các con của ông T6, trong đó có ông T, do vậy thời điểm ông Hoàng Bá T biết Quyết định số 82/QĐ-KPHQ là ngày 29/10/2019 (Ngày niêm yết Quyết định), theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính là 01 năm, kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T biết được Quyết định số 82/QĐ-KPHQ là ngày 29/10/2019 đến ngày 10/12/2019 ông T có đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và ông T có quyền khởi kiện theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Đối với nội dung người khởi kiện kháng cáo vi phạm về thẩm quyền xử lý hành chính bởi hành vi vi phạm của ông Hoàng Bá T6 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Đ, không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào hồ sơ địa chính, lịch sử sử dụng quản lý đất đai của phường Đông Đa và Ngô Quyền, các cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai đều khẳng định diện tích thửa đất này thuộc quyền quản lý của phường Ngô Quyền, điều này đã được thể hiện trong Báo cáo số 97 ngày 05/5/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cũng như Quyết định số 202 ngày

03/11/2000 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên và Quyết định số 3001 ngày 18/8/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo bản đồ địa giới hành chính hiện có thì thửa đất ông T6 lần chiếm thuộc địa giới quản lý hành chính của phường Ngô Quyền, hơn nữa tại Biên bản làm việc ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên với UBND phường Đ về địa giới hành chính, UBND phường Đ xác nhận từ thời điểm UBND phường N ra Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 cho đến nay thửa đất ông T6 lần chiếm thuộc địa giới quản lý của UBND phường N, không thuộc địa giới hành chính của UBND phường Đ. Đồng thời, tại Công văn số 11 ngày 04/02/2021 của UBND thành phố Vĩnh Yên đơn vị quản lý địa giới hành chính của thành phố Vĩnh Yên khẳng định, thửa đất ông Hoàng Bá T6 lần chiếm thuộc địa giới quản lý hành chính của UBND phường N, thành phố V.

Do đó, UBND phường N khi phát hiện vi phạm đã lập Biên bản vi phạm hành chính, đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền theo địa giới hành chính phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nên nội dung kháng cáo của người khởi kiện cho rằng thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền địa giới hành chính phải là phường Đồng Đa là không có cơ sở.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo cho rằng thửa đất 153,1m² được gia đình người khởi kiện (qua các đời) sử dụng ổn định, không tranh chấp từ những năm 1960 đến nay và không có bất kỳ hành vi lấn chiếm đất nào như quyết định số 82 đã nhận định, xét thấy:

Theo hồ sơ địa chính thể hiện trên bản đồ 299 đo vẽ năm 1984 và bản đồ địa chính năm 2000 đều thể hiện đây là đất phi nông nghiệp (đất giao thông) không phải là đất ở, trước thời điểm ông Hoàng Bá T6 xây dựng công trình trên đất vào năm 1998, ông Hoàng Bá T (là con trai của ông Hoàng Bá T6) đã xây dựng nhà trái phép trên khu đất lấn chiếm trên và bị UBND phường N phối hợp với UBND phường Đ cùng các cơ quan hữu quan tổ chức cưỡng chế tháo dỡ theo quy định. Việc ông Hoàng Bá T6 cho rằng thửa đất này có nguồn gốc do cha ông để lại và được các bậc cao niên trong khu vực xác nhận do đó đã làm đơn khiếu nại đến UBND thị xã Vĩnh Yên và UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Quyết định số 202 ngày 03/11/2011 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên trả lời việc khiếu nại của các ông là không có cơ sở. Không đồng ý với Quyết định số 202 nêu trên, ông T6 tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Để có căn cứ trả lời, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc xác minh về nguồn gốc thửa đất nêu trên, tại Báo cáo số 97 ngày 05/5/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận “... Thửa

đất ông T6 đề nghị là loại đất chuyên dùng mặt nước Đầm Chứa, do UBND phường N quản lý, thửa đất này do gia đình ông T6 đào đắp hình thành nên không phải là thửa đất vườn, ao của gia đình ông T6”, trên cơ sở đó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quyết định số 3001 ngày 18/8/2008 giữ nguyên Quyết định số 202 ngày 03/11/2000 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên. Điều này thể hiện thửa đất này không thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông Hoàng Bá T6 mà là đất phi nông nghiệp (đất giao thông) do UBND phường N quản lý. Mặt khác, từ trước đến nay mặc dù gia đình ông T6 đã nhiều lần có đơn đề nghị, khiếu nại nhưng không được cơ quan Nhà nước thừa nhận quyền sử dụng đối với thửa đất này và đều khẳng định đây là đất lấn chiếm, nên không có căn cứ xem xét công nhận quyền sử dụng đất đối với gia đình ông T6. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T cũng thừa nhận thửa đất ông đang chiếm giữ không có trong hồ sơ quản lý đất đai ở địa phương, trong thời gian sử dụng đất bố ông là cụ Hoàng Bá T6 đã nhiều lần đi kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đều bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền từ chối. Do ông Hoàng Bá T6 (bố ông T) không được Nhà nước giao quyền sử dụng đất nên việc ông tự ý xây dựng công trình trên đất là vi phạm quy định Luật đất đai năm 2003 và Nghị định 105 ngày 11/11/2009 của Chính phủ hướng dẫn về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, vì vậy cơ quan Nhà nước lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về đất đai của gia đình ông T6 là có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa phúc thẩm về việc Quyết định số 82/QĐ-KPHQ được ban hành không đúng thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thửa đất ông Hoàng Bá T6 (là bố đẻ ông Hoàng Bá T) chiếm giữ và làm nhà tạm trái phép từ năm 2010 có diện tích 153,1m² (tại thời điểm lập biên bản vi phạm);

Theo bản đồ 299 (đo vẽ năm 1987) thì diện tích đất trên thuộc thửa số 176, tờ bản đồ số 02, diện tích 45.032 m² (là loại đất ao hồ);

Theo bản đồ địa chính 2002 thì diện tích đất ông Hoàng Bá T6 chiếm giữ thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 16, diện tích 1430.0m² là loại đất phi nông nghiệp (đất giao thông) tại tổ dân phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và thuộc UBND phường N quản lý.

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC lập ngày 28/4/2011 của UBND phường N thể hiện: Ông Hoàng Bá T6 đã có hành vi vi phạm hành chính về pháp luật đất đai, chiếm 153,1m² đất phi nông nghiệp (GT).

Ngày 29/4/2011, UBND phường N có Công văn số 70/BC- UBND gửi UBND thành phố Vĩnh Yên và UBND tỉnh Vĩnh Phúc, với nội dung: Thực hiện dự án thi công công trình: Đường dạo và kè đá hồ Đ của thành phố Vĩnh Yên, trong quá trình giải phóng mặt bằng phục vụ cho dự án trên, ngày 28/4/2011 UBND phường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ ông Hoàng Bá T6 ở Khu hành chính số 3, phường Đồng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc chiếm đất đai trong phạm vi quy hoạch công trình đường dạo và kè hồ Đ. Cụ thể ông T6 đã chiếm 153,1m² đất phi nông nghiệp thuộc đường phố L, phường Ngô Quyền.

Căn cứ Công văn số 1039/UBND-TD1 ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc hướng dẫn xác định giá đất đề nghị xử lý vi phạm Luật đất đai. Khu đất ông T6 chiếm có giá trị $153,1\text{m}^2 \times 6.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70\% = 643.020.000$ đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mức độ hậu quả của ông T6 ở mức 3, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Do vậy, UBND phường N báo cáo và chuyển hồ sơ đề nghị với UBND thành phố Vĩnh Yên, UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét xử lý đối với ông Hoàng Bá T6.

Ngày 16/8/2011, UBND thành phố Vĩnh Yên có Công văn số 653/CTUBND-TP yêu cầu UBND phường N chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tư pháp, phòng Tài chính – Kế hoạch và Công an thành phố xác định rõ lại một lần nữa hành vi vi phạm hành chính, diện tích vi phạm, loại đất, giá đất, vị trí mà hộ ông Hoàng Bá T6 đã vi phạm. Căn cứ các quy định của pháp luật đề nghị xử lý đúng hành vi, đúng thẩm quyền, đúng người vi phạm.

Thực hiện Công văn số 653/CTUBND-TP của UBND thành phố Vĩnh Yên, ngày 06/9/2011 UBND phường N cùng đại diện Phòng Tư pháp và đại diện Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Vĩnh Yên xác định hành vi vi phạm, loại đất, diện tích đất, giá đất vi phạm. Xác định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên đã thống nhất Chủ tịch UBND phường N ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm.

Ngày 21/10/2011, Chủ tịch UBND phường N đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm.

Việc Chủ tịch UBND phường N ban hành Quyết định số 82/QĐ-KPHQ nêu trên là trái thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; khoản 3 Điều 4 Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Cụ thể:

Tại khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định: *Thời hạn ra quyết định xử phạt là mười ngày, kể từ ngày lập biên bản về vi phạm hành chính; đối với vụ vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là ba mươi ngày. Trong trường hợp xét cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá ba mươi ngày. Quá thời hạn nói trên, người có thẩm quyền xử phạt không được ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp xử phạt trực xuất; trong trường hợp không ra quyết định xử phạt thì vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh này và tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành.*

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định: “3. Trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính mà hành vi vi phạm hành chính chưa bị xử phạt thì người có thẩm quyền không thực hiện xử phạt vi phạm hành chính mà áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này”.

Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh là có căn cứ, cần được chấp nhận; quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 11/8/2020 người khởi kiện có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ. Ngày 26/8/2020, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất gia đình ông T6 đang sử dụng bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 82/QĐ-KPHQ có diện tích 215m², tăng 62m² so với diện tích ghi trong Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N; trên thửa đất có nhà tạm, chuồng trại chăn nuôi và một số cây trồng trên đất. Đối với diện tích tăng thêm qua xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng ông Hoàng Bá T6 xây nhà tạm lấn chiếm đất từ năm 2010, sự việc đã kéo dài từ đó đến nay mỗi năm ông T6 lấn ra Hồ Đ một ít, nhiều năm liên tục nên diện tích tăng thêm 62m² so với phần diện tích ghi trong Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch

UBND phường N, tuy nhiên toàn bộ diện tích đất này vẫn nằm trong thửa số 6, tờ bản đồ số 16, có tổng diện tích 1430,0m² là loại đất phi nông nghiệp (đất giao thông) thuộc tổ dân phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và thuộc quyền quản lý của UBND phường N. Do vậy, việc xác định, đánh giá hành vi vi phạm của ông Hoàng Bá T6 sẽ được xem xét khi người có thẩm quyền giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

[5] Từ nhận định nêu trên cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N.

[6] Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận đơn khởi kiện nên người bị kiện là UBND phường N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 358 Luật Tố tụng hành chính. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ người khởi kiện đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000đồng và đã chi phí xong nên người bị kiện phải hoàn trả lại số tiền trên cho người khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 359 Luật Tố tụng hành chính.

[7] Về án phí: Người bị kiện phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015: Chấp nhận kháng nghị số 80/QĐ-VKS-HC ngày 07/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa Bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; khoản 3 Điều 4 Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định; điểm b khoản 1 Điều 193, Điều 358, Điều 359, Điều 348, Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Bá T: Hủy Quyết định số 82/QĐ-KPHQ ngày 21/10/2011 của Chủ tịch UBND phường N về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Bá T6.

Về án phí: Ủy ban nhân dân phường N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; ông Hoàng Bá T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Về Chi phí tố tụng: UBND phường N phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ông Hoàng Bá T đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên UBND phường N phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000đ cho ông Hoàng Bá T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Hoàng Bá T có đơn yêu cầu thi hành án mà UBND phường N chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng UBND phường N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà